TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-02-2025.
V/v: Xin Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bống.

Bà Vi Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lường Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2024//TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Tổ AC khu phố X, phường HN, thành phố TY, tỉnh BD – Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 09/8/2024 nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lường Văn B sống chung với nhau từ năm 2014, đến ngày 18 tháng 01 năm 2017 kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến

năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình, chị Đinh Thị T đã đi làm ăn tại phường HN, thành phố TY, tỉnh BD. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Đinh Thị T làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn B.

Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu Lường Ý Nhi, sinh ngày 20/02/2015. Ly hôn nguyện vọng của chị là nhất trí để anh Lường Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Ý Nhi đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, về cấp dưỡng anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị và anh tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Bản tự khai ghi ngày 22/8/2024 anh Lường Văn B trình bày:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Đinh Thị T trình bày. Vợ chồng anh chị kết hôn với nhau ngày 18/01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị xin ly hôn với anh, ý kiến của anh Lường Văn B là nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh xác định có 01 con chung như chị Đinh Thị T trình bày. Nếu trường hợp ly hôn, anh Lường Văn B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Ý Nhi, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động về cấp dưỡng anh chưa yêu cầu chị Đinh Thị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Chị Đinh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án, bị đơn có bản tự khai. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Lường Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Lường Ý N, sinh ngày 20/02/2015 cho anh Lường Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị T do anh Lường Văn B chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đinh Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Lường Văn B. Anh Lường Văn B có địa chỉ cư trú tại bản L, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên.

Nguyên đơn chị Đinh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lường Văn B có bản tự khai. Trong quá trình giải quyết vụ án về phía bị đơn anh Lường Văn B đã được nhận tài liệu gồm Đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác do nguyên đơn cung cấp, đã nhận được văn bản tố tụng của Toà án nhưng cố tình vắng mặt tại Toà án. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lường Văn B sống chung với nhau từ năm 2014, đến ngày 18 tháng 01 năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị T và anh Lường Văn B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả, hai anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Lường Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lường Văn B.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lường Văn B có 01 con chung là cháu Lường Ý N, sinh ngày 20/02/2015. Anh Lường Văn B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Ý N cho đến khi thành niên 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, cháu Lường Ý N hiện nay đang sống cùng với anh Lường Văn B và có nguyện vọng được sống cùng anh Lường Văn B. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu cháu Lường Ý N cho anh Lường Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với chị Đinh Thị T do anh Lường Văn B chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Tài sản riêng: Không có.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lường Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Ý N, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2015 cho anh Lường Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị T do anh Lường Văn B chưa yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: BLTU/23/0000594 ngày 04 tháng 12 năm 2024.

5. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức